TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 477/2025/QĐST-HNGĐ *HN, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 436/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Lê Thị Tố N***, sinh 06/11/1994; số định danh cá nhân: 001194027300; nơi cư trú: Thôn Bạch Đ, xã Tiến T, thành phố HN.

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Đ***, sinh 01/02/1989; số định danh cá nhân: 001089007298; nơi cư trú: Khu 1, Thái L, xã Tiến T, thành phố HN.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Tố N và anh Nguyễn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh 29/11/2024. Ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu Toà án giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các bên thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị N chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Như đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/25E số 0011955 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – HN. Chị N được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – HN;
- Phòng THADS khu vực 7 – HN;
- UBND xã Tiến T, TP. HN
(GCN kết hôn số 79/2023 ngày 15/11/2023 của Uỷ ban nhân dân xã Tiến T cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.